

Bản án số: 102/2018/HSST
Ngày 24 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu.

Bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Giàng A L, tên gọi khác: Giàng A Th, sinh năm: 1983 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu K, thị trấn N C, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái đoàn thể: không; con ông: Giàng A F (đã chết) và bà: Tráng Thị M; có vợ: Hàng Thị V (bỏ đi từ năm 2014), có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009); tiền sự: không, có 01 tiền án: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam (ra trại ngày 27/9/2007 nhưng chưa nộp tiền án phí); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến nay, có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tiểu khu 84/85, thị trấn N C, huyện C, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Chị Lò Thị D (vợ của bị hại), sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu 84/85, thị trấn N C, huyện C, tỉnh Sơn La và là người đại diện cho hai con chưa thành niên của người bị hại (Phạm Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 08/8/2009; Phạm Quang Đ sinh ngày 18/01/2017). Có mặt.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1958 (bố mẹ

để của bị hại); đều trú tại: Tiểu khu 84/85, thị trấn N C, huyện C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, vợ chồng Giàng A L và Hàng Thị V được bố mẹ cho một mảnh đất khoảng 500m² tại tiểu khu K, L dựng một căn nhà gỗ hai gian và ra ở riêng. Đến năm 2014, Váng bỏ đi để lại cho L hai con nhỏ, do L không có công việc ổn định nên đi làm thuê, bốc vác cho Phạm Văn N, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu 84/85, thị trấn NC, huyện C, tiền công được N trả tùy theo từng chuyến hàng.

Đầu tháng 10/2016, L dỡ căn nhà để san mặt bằng làm nhà, L đã bán một phần đất cho Nguyễn Hai Hoàng, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu Mía Đường, thị trấn NC với giá 5.000.000đ. N thỏa thuận với L cho N lấy ngôi nhà gỗ của L về làm củi đun và hứa sẽ làm nhà cho, L đồng ý và đưa thêm cho N 1.600.000đ để mua sắt, thép làm cột nhà. Sau khi dỡ nhà, L dựng chiếc lều bạt cùng hai con ở tạm. Sau một thời gian không thấy N dựng nhà cho mình mà lều bạt đã hỏng, L phải đưa các con đến ở nhờ nhà người thân và hỏi N về việc dựng nhà cho mình thì N trả lời đang bận làm nhà và bảo L đến giúp sau khi nhà N làm xong sẽ đến xây nhà cho L, L đã đến phụ giúp xây nhà cho N. Đến tháng 3/2017 xây xong nhà N nhưng không thấy N nói gì đến việc xây nhà cho L, L nhiều lần đến giục nhưng N tỏ thái độ và có lần còn tát L và đuổi L ra khỏi nhà, từ đó L không dám đến nhà mà chỉ gọi điện giục N nhưng N đều từ chối.

Do bức tức việc N thất hứa và còn có lời nói xúc phạm, L đem lòng thù hận và có ý định giết N. Sáng ngày 06/3/2018, L đi lên đồi nương ở khu Nà Ka thuộc tiểu khu K, thị trấn NC lấy khẩu súng tự chế (súng kíp) đã nạp đạn, thuốc súng và kíp nổ từ trước (L nhặt khẩu súng tự chế ở rừng thuộc khu Nà Ka trong một lần đi hái nấm và đem về cất giấu ở trên nương) sau đó đi về nhà. Khoảng 14h00' cùng ngày, L lấy khẩu súng kíp, một con dao nhọn đâm vào ống tay áo khoác đang mặc trên người đến nhà N; nhưng lúc đó N đi vắng, chỉ có vợ của N là Lò Thị D ở nhà nên L ngồi chờ. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, D có sang hàng xóm mượn điện thoại gọi cho N với nội dung là L đang ngồi ở nhà chờ gặp, N nói với D bảo L chờ N về. Một lúc sau, N gọi điện về cho D thì D đưa điện thoại cho L nói chuyện với N, N nói: "*Mày thích cái gì*", L bảo: "*Tao không thích gì cả, mày cứ về đây anh em mình nói chuyện*", N nói tiếp: "*Tao mà về thì chỉ có thịt mày thôi*", L đáp lại: "*Mày cứ về đây anh em mình nói chuyện một tí*" rồi N tắt máy. Khoảng 15 phút sau, N điều khiển xe ô tô của mình về đỗ ở ngoài cửa và cầm 01 chiếc gậy cao su dài khoảng 50cm đi vào trong sân chỉ về phía L, L đứng dậy thì N tiến đến trước mặt L và nói: "*Mày thích cái gì*" đồng thời cầm gậy cao su vụt một phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía L, L lùi

ra sau tránh được rồi L dùng tay phải rút khẩu súng kíp từ ống tay trái áo L đang mặc ra. Thấy L lấy súng thì N lùi ra, tay vẫn cầm gậy cao su giơ lên ở tư thế phòng thủ, L dùng tay trái nắm phần nòng súng, tay phải kéo búa đập lên rồi cầm súng bằng tay phải chĩa nòng súng vào vùng ngực trái của N bóp cò; súng nổ, N kêu lên, thấy N bị trúng đạn, lao đảo nên L cầm theo súng và dao bỏ chạy ra ngoài cổng rồi chạy đến nhà bà Phạm Thị TM (ở cùng tiểu khu với N) để súng và dao xuống đất phía trước mặt, quỳ xuống sân nhờ gia đình báo chính quyền địa phương đến giải quyết. Sau khi bị bắn, N được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa T cấp cứu nhưng đã tử vong.

- Hiện trường vụ án được xác định là nhà ở của gia đình Phạm Văn N thuộc tiểu khu 84/85 thị trấn NC, huyện C, tỉnh Sơn La. Vị trí nơi nạn nhân Phạm Văn N bị bắn là sân nhà N có chiều rộng là 7,2m, sân được lát xi măng, trên nền xi măng có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt (đã khô) trên diện 50 x 80cm; trên yếm bên trái ốp máy chiếc xe mô tô BKS: 26K8 – 7958 dựng ở sân có nhiều vết máu đã khô trên diện 20 x 40cm; trên giá đỡ chân bên trái, trên cần số và chân chống có nhiều vết máu đã khô; trên mặt sân xi măng dưới vị trí máy của xe mô tô có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt (đã khô) trên diện 1,5 x 0,4m; cách đuôi xe mô tô về phía Nam 0,5m có nhiều vết máu (đã khô) trên diện 0,5 x 0,7m; trên nền sân phát hiện 01 chiếc dép nhựa, một mảnh giấy bịt nòng súng giữ thuốc KT 3 x 6cm, 01 gậy cao su màu đen hình trụ tròn dài 50cm, đường kính 3cm, một đầu buộc dây dù màu xanh dài 20cm.

- Tại biên bản khám nghiệm tử thi được xác định nạn nhân là Phạm Văn N, sinh năm 1987, trú tại tiểu khu 84/85, thị trấn NC, huyện C, tỉnh Sơn La

Tại vị trí ngực trái: có nhiều vết thương rách, thủng da li ti không rõ hình trên diện 14 x 12cm, chính giữa các vết thương li ti này có vết thương KT: 1,5 x 0,2cm, bờ mép nhám nhòe không rõ hình sâu thấu vào trong lồng ngực (đường đòn giữa đến cánh tay trái ám nhiều muội than màu đen trên diện 24 x 21cm). Mở lồng ngực: Vết thương xuyên thấu vào trong lồng ngực làm thủng thùy trên và giữa phổi trái; thủng bao tim 03 vết, thủng tâm nhĩ trái. Tại vị trí phổi và tim thu giữ 07 viên kim loại không rõ hình, kích thước nhỏ nhất 0,3 x 0,2 x 0,2cm, lớn nhất 0,5 x 0,3 x 0,3cm

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định nguyên nhân chết của Phạm Văn N, giám định gen (ADN) qua mẫu máu thu giữ tại hiện trường và thu giữ của tử thi; giám định dấu vết của thuốc súng thu giữ trên ngực trái và cánh tay trái của tử thi; giám định súng đạn và dấu vết của súng đạn.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/GĐPY ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đối với nguyên nhân chết của Phạm Văn N. Kết luận: *“Vết thương tim, phổi do hỏa khí”*.

- Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số 43/18/TC-ADN ngày 27/3/2018 của Viện Pháp y quốc gia: *“Mẫu thu giữ trong quá trình khám*

nghiệm hiện trường và chiếc gậy cao su có dính máu và ADN của Phạm Văn N”.

- Tại Kết luận giám định số 1364/c54-P2 ngày 23/3/2018 của Viện khoa học hình sự - BCA xác định: *“Muội đen thu trên ngực trái, cánh tay và chiếc áo ba lỗ màu xám của tử thi Phạm Văn N đều không tìm thấy dấu vết của thuốc súng”.*

- Tại Kết luận giám định số 1424/C54-P3 ngày 30/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng Cục cảnh sát, Bộ Công an xác định:

+ *Khẩu súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; hiện tại khẩu súng còn hoạt động bình thường. Đạn dùng cho súng kíp gồm: thuốc súng và các viên bi kim loại được nhồi trong nòng súng.*

+ *Khi sử dụng súng và đạn nêu trên bắn vào người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương).*

+ *07 viên kim loại gửi giám định là các viên bi thường được nhồi trong nòng súng kíp. Dấu vết do súng bắn để ghi lại trên 07 viên bi kim loại không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra súng đã bắn.*

- Tại Kết luận giám định số 196 ngày 24/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự hình sự - Công an tỉnh Sơn La xác định: *“Dấu vân tay trên chỉ bản 1890 mang tên Giàng A L do Công an huyện C lập với vân tay trên chỉ bản 46 mang tên Giàng A L do phòng PC81b – CA tỉnh Sơn La lập là cùng một người”.*

Tại cáo trạng số 55/VKS-P2 ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A L về tội Giết người, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm

- Bị cáo Giàng A L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại - chị Lò Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và xem xét buộc bị cáo phải bồi thường: chi phí mai táng là 41.672.000đ, tiền chi phí cấp cứu 3.100.000đ, tổn thất tinh thần là 5.000.000đ, ngoài ra phải cấp dưỡng nuôi 02 con đến khi đủ 18 tuổi.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại - Ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị S đề nghị xử phạt bị cáo mức án cao nhất, về trách nhiệm dân sự giao toàn bộ quyền quyết định cho chị Lò Thị D, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng A L từ 09 đến 10 năm tù về tội Giết người.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí, chi phí cấp cứu, tổn thất tinh thần là 49.772.000đ và căn cứ vào hoàn cảnh của bị cáo để buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại đến khi đủ 18 tuổi.

Về vật chứng vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do mâu thuẫn, bức xúc với Phạm Văn N thất hứa khiến Giàng A L cùng các con không có nhà để ở và việc N có lời nói xúc phạm, đánh L nên Giàng A L đã nảy sinh ý định giết N để trả thù. Ngày 06/3/2018, L đem 01 con dao nhọn và 01 khẩu súng kíp tự chế đến nhà N để nói chuyện thì bị N cầm gậy cao su đánh và có những lời nói thách thức nên L có hành vi dùng súng kíp đã nạp đạn sẵn bắn vào ngực trái của N là nguyên nhân dẫn đến hậu quả Phạm Văn N tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và xác nhận của các nhân chứng có mặt tại hiện trường vụ án. Phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú hồi 19 giờ 50 phút ngày 06/3/2018 tại Tiểu khu 84/85, thị trấn NC, huyện C, tỉnh Sơn La đối với Giàng A L.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 02 giờ 20 phút ngày 07/3/2018 xác định nơi xảy ra vụ án là sân nhà Phạm Văn N ở Tiểu khu 84/85, thị trấn NC, huyện C, tỉnh Sơn La.

- Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 06/3/2018 tại

Bệnh viện đa khoa T, huyện C đối với tử thi Phạm Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/GDPY ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đối với nguyên nhân chết của Phạm Văn N do “*Vết thương tim, phổi do hỏa khí*”.

- Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồ 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Sơn La. Kết quả thực nghiệm điều tra, bị cáo đã thực hiện lại hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến hành vi, vật chứng thu giữ và kết quả nhận dạng

Từ những phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng A L đã phạm vào tội Giết người, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng súng kíp đã nạp sẵn đạn bắn vào vùng ngực của Phạm Văn N có khả năng dẫn đến chết người nhưng quá bức xúc khi bị N đánh và có những lời nói xúc phạm, thất hứa nên đã bực tức vẫn cố ý thực hiện và để mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo Giàng A L đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo, răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét đến nguyên nhân xảy ra vụ án: người bị hại cũng có lỗi như đã đánh bị cáo, không giữ lời hứa trong việc xây nhà khiến bố con bị cáo không có chỗ ở nên gây ức chế về tâm lý đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/02/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 12 tháng tù và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ về tội Trốn khỏi nơi giam, bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/9/2007 nhưng bị cáo chưa chấp hành khoản tiền án phí 50.000đ nên bị cáo chưa được xóa án tích. Do bị cáo có một tiền án về tội nghiêm trọng nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự giác nhờ người gọi chính quyền địa phương, cơ quan công an đến để tự thú và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị Lò Thị D là vợ nạn nhân Phạm Văn N đã chi phí cấp cứu, tổ chức mai táng cho nạn nhân Phạm Văn N hết tổng số tiền: 41.672.000đ. Chị D yêu cầu Giàng A L bồi thường chi phí mai táng: 41.672.000đ; tiền tổn thất về tinh thần: 5.000.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con đến khi 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị D đề nghị xem xét thêm khoản tiền chi phí cấp cứu và viện phí là 3.100.000đ. Xét thấy, đề nghị của chị Lò Thị D là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 khẩu súng tự chế loại súng kíp, 07 viên kim loại, xét thấy đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng thuộc loại vũ khí - súng săn và công cụ để dùng súng săn nên cần giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của chị Lò Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho chị D.

Đối với 01 con dao nhọn, 01 chiếc quần dài, 01 đoạn gậy cao su, 01 chiếc áo phông, 02 chiếc áo khoác, 01 đôi giày vải, 01 chiếc dép nhựa, 01 áo sơ mi, 01 áo ba lỗ, 01 quần soóc; 01 chiếc quần âu, 01 chiếc quần sịp, 01 mẫu muối đen, 01 mẫu giấy, 02 phong bì niêm phong mẫu máu, đã thu giữ tại hiện trường vụ án, xác định là của bị cáo và người bị hại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội Giết người.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng A L 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Giàng A L phải bồi thường chi phí mai táng, cấp cứu, viện phí và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại - đại diện là chị Lò Thị D số tiền 49.772.000đ.

Buộc bị cáo Giàng A L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Quỳnh Nh (sinh ngày 08/8/2009) và cháu Phạm Quang Đ (sinh ngày 18/01/2017) mỗi tháng là 1.000.000đ/1 cháu kể từ ngày 06/3/2018 đến khi cháu

Nh và cháu Đ đủ 18 tuổi, do chị Lò Thị D là người đại diện nhận.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Giao cho Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, quản lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng kíp tự chế có chiều dài 61cm, phần báng súng làm bằng gỗ màu đen, nòng súng kim loại dài 46,5cm, đường kính nòng súng 9mm; 07 viên kim loại màu xám có dạng hình cầu đường kính nhỏ nhất 2,5mm, lớn nhất 4mm.

- Trả cho chị Lò Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, bàn phím màu trắng, IMEI có 04 số cuối 3554 không có sim.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 59cm, phần lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 42cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao có bản rộng là 4cm, phần cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 17cm, đã qua sử dụng.

+ 01 đoạn gậy cao su thu giữ tại hiện trường.

+ 01 chiếc quần dài, chất liệu bò màu xanh, bên trong cặp quần có gắn nhãn mác DOLCE – GABBENA – MADEIN ITALY, tại vị trí quần bò phía sau bên phải có vết rách thủng, quần; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, xanh không có cổ áo; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, loại áo khoác vải gió bên trong viền cổ áo có gắn nhãn mác Sao Viet; 01 chiếc áo khoác màu xanh, đen loại áo khoác vải gió bên trong viền cổ áo có gắn mác ghi chữ BLACK PEPPER; 01 chiếc quần sôóc kẻ ô màu nâu đen, mặt trước phía dưới ống quần dính một vùng máu màu nâu đã khô và có vết rách thủng dài khoảng 10cm chiều từ dưới lên; 01 đôi giày vải màu trắng, đế màu xanh, giày cỡ số 42 phía dưới đế giày có in dòng chữ nổi THAPHASHOCO (đều đã qua sử dụng).

+ 01 chiếc dép nhựa màu trắng, cỡ LL; 01 mẫu giấy kích thước 3x6cm (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh trắng; 01 chiếc quần âu màu đen; 01 chiếc quần sịp màu đen, đỏ (thu giữ khi khám nghiệm tử thi).

+ 01 chiếc áo ba lỗ của tử thi Phạm Văn N màu xám, trên ngực áo dính một ít máu màu nâu đỏ, sẫm đã qua sử dụng.

+ 02 chiếc phong bì, trong đó 01 chiếc bên ngoài ghi “Mẫu máu thu trong người tử thi”, 01 chiếc bên ngoài ghi “Hai mẫu máu thu được tại hiện trường”.

+ 01 mẫu muối đen thu được trong quá trình khám nghiệm tử thi.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ án phí cấp dưỡng và 2.488.600đ án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo; những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC45 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng